

NHỮNG ĐỨA TRẺ

Mác-xim Gốc-rơ-ki

I. Kiến thức cơ bản

- Về tác giả Mác-xim Gốc-rơ-ki (1868-1936) nhà văn lớn của Nga và của thế giới thế kỉ XX, mồ côi cha mẹ từ rất sớm, sống với ông bà ngoại; lớn lên phải làm rất nhiều nghề để kiếm sống, bút danh Gốc-ki có nghĩa là cay đắng. Những tác phẩm tiêu biểu của ông: Thời thơ ấu, Kiếm sống, Những trường đại học của tôi.

- **Về tác phẩm:**

Văn bản. Những đứa trẻ trích ở chương IX tác phẩm Thời thơ ấu (tác phẩm gồm mười ba chương)

Trong đoạn trích Những đứa trẻ, bằng tài kể chuyện giàu hình ảnh, đan xen chuyện đời thường với truyện cổ tích, Mác-xim Gốc-rơ-ki đã thuật lại hết sức sinh động tình bạn thân thiết nảy sinh giữa ông và những người bạn hồi còn nhỏ với mấy đứa trẻ sống thiếu tình thương bên hàng xóm bất chấp những cản trở trong quan hệ xã hội lúc bấy giờ.

II. Hướng dẫn đọc - hiểu văn bản

Câu 1. Thử chia bài này làm ba phần và đặt tiêu đề cho mỗi phần. Tìm những chi tiết xuất hiện ở cả phần một và phần ba tạo nên sự kết nối chặt chẽ.

+ Bố cục:

- Phần một (từ đầu đến ấn em nó cúi xuống); sự gắn bó giữa những đứa trẻ.
- Phần hai (tiếp theo cho đến không được đến nhà tao): Sự ngăn cản bắt nạt.
- Phần ba (còn lại): Sự bền chặt của tình bạn.

+ Những chi tiết lặp lại: Trong truyện có những chi tiết nghệ thuật được lặp đi lặp lại tạo ấn tượng đó là: Những đứa trẻ, những con chim, truyện cổ tích người dì ghẻ, người bà hiền hậu đã được xuất hiện ở phần đầu rồi lại tiếp tục xuất hiện ở phần ba tạo nên sự kết nối chặt chẽ.

Câu 2: Xem xét hoàn cảnh của chú bé A-li-ô-sa, ba đứa con của viên đại tá và quan hệ giữa hai gia đình để lí giải vì sao tình bạn tuổi thơ trong trắng ấy để lại ấn tượng sâu sắc cho nhà văn, *khiến ba mươi năm sau ông còn nhớ như in và hết sức xúc động.*

+ Hoàn cảnh của A-li-ô-sa và ba đứa trẻ: Đều là những đứa trẻ mồ côi - A-li-ô-sa mồ côi cha, những đứa trẻ mồ côi mẹ sống với dì ghẻ - thiếu thốn tình cảm cho nên cả hai bên khao khát tình thương yêu. Đó là sự gặp gỡ của những đứa trẻ cùng cảnh ngộ.

+ Hoàn cảnh giữa hai gia đình. Ông đại tá là người có địa vị trong xã hội thuộc tầng lớp thượng lưu “với bộ ria mép trắng, mình vận chiếc áo dài lưng thùng màu nâu nhạt như của thầy tu “còn ông bà ngoại của A-li-ô-sa thuộc tầng lớp thấp trong xã hội, đó là lí do ông đại tá cấm những đứa con của mình không được chơi với A-li-ô-sa. Trong cuộc sống những gì càng bị cấm đoán lại càng tạo ra sự khát khao.

Câu 3: Tìm trong bài văn rồi phân tích, bình luận một số hình ảnh của ba đứa trẻ hàng xóm qua sự cảm nhận tinh tế của A-li-ô-sa.

+ Hình ảnh ba đứa trẻ: “Cả ba đứa trẻ có nghĩ ngợi, gương mặt sầm lại... Chúng ngồi sát vào nhau giống như những chú gà con; hai em nó im lặng nghe, thằng bé nhất mím chặt môi và phồng má lên, còn thằng kia thì chống khuỷu tay lên đầu gối cúi về phía tôi, tay kia quàng lên vai em nó” – “Chưa bao giờ chúng nói một lời nào về bố và về dì ghẻ, thằng lớn thường thờ dài và nói một cách buồn bã... dường như nó đã sống ở trên trái đất này một trăm năm chứ không phải mười một năm; nó có đôi bàn tay nhỏ nhắn, những ngón tay thon thon” và người mảnh dẻ, yếu ớt cặp mắt rất sáng, nhưng dịu dàng như ánh sáng của những ngọn đèn trong nhà thờ”.

+ Ý nghĩa:

– Thể hiện sự trong trắng, ngây thơ, dịu dàng cam chịu rất mực của những đứa trẻ. Đó là những đứa trẻ rất ngoan, lễ phép được giáo dục cẩn thận, có nền nếp.

– Thể hiện sự ngưỡng mộ, lòng tin yêu, và sự cảm thông một cách sâu sắc của chú bé A-li-ô-sa đối với những đứa trẻ đáng yêu và đáng thương.

Câu 4: Chuyện đời thường và chuyện cổ tích được lồng vào nhau trong nghệ thuật kể chuyện của Gô-đơ-ki như thế nào qua các chi tiết liên quan đến những người mẹ và những người bà trong văn bản này? Đoạn trích thể hiện nghệ thuật kể chuyện đặc sắc của tác giả đan xen giữa chuyện đời thường và truyện cổ tích, yếu tố thực ảo giao thoa tạo nên sự sinh động hấp dẫn cho câu chuyện, đồng thời tạo nên mạch dẫn gắn liền các yếu tố, dùng hình ảnh người dì ghẻ trong chuyện cổ tích để nói tới người dì ghẻ trong hiện tại, rồi từ hình ảnh người bà trong cổ tích để ngợi ca về những người bà nhân từ đôn hậu của những đứa trẻ.

IV. Tư liệu tham khảo

Thời thơ ấu thuật lại quãng đời của chú bé A-li-ô-sa mới ba tuổi, đến ngày bắt đầu phải tự lực kiếm sống. Đến lúc này, chú bé A-li-ô-sa cũng chỉ mới mười tuổi đầu. Chú theo bà ngoại và mẹ về ở thành phố Ni-giơ-ni và từ đó bắt đầu một cuộc sống “nhiều màu sắc, kì quặc đến khó tả”. A-li-ô-sa sống trong niềm yêu thương đầm thắm của bà ngoại A-ku-li-na I-va-nốp-va. Chính bà, qua những truyện cổ tích, thần thoại đã sớm khơi dậy ở A-li-ô-sa lòng mến yêu những gì cao thượng, chính nghĩa, căm ghét những gì độc ác, thấp hèn. Bà là hiện thân của “tâm lòng yêu mến vô tư đối với mọi người”. Trái lại ông ngoại, Va-xi-li Ka-si-rin lại là người tham lam, tính tình keo bần mà A-li-ô-sa “cảm thấy... ngay là kẻ thù”. Ông luôn luôn giáo dục cháu bằng đe dọa và roi vọt tàn nhẫn. Trong hoàn cảnh đen tối, ngột ngạt chung của xã hội Nga bấy giờ, A-li-ô-sa sớm phải chứng kiến ngay trong nhà mình những chuyện xấu xa và những cảnh đời nhức nhối, đau xót, như cảnh hai người cậu chỉ vì tranh chấp gia tài, lẫn xả vào choảng nhau như hai con ác thú, cảnh mẹ mình bị tên bố dượng cực kì tàn nhẫn đánh đập, cảnh anh thợ Xư-ga-nốc chết thê thảm vì trượt chân khi đang phải vác chiếc thánh giá bằng gỗ sồi nặng chịch. Nhưng A-li-ô-sa cũng thấy rõ bên mình những người rất tốt như bà ngoại, anh Xư-ga-nốc vì đỡ đòn cho A-li-ô-sa mà hai tay bầm những vết đỏ, bác “Tốt lắm” tính tình vui vẻ, ít nói nhưng có những nhận xét làm “tâm hồn phong phú lên rất nhiều”, giúp em tìm hiểu cái gì là tốt đáng yêu tin, cái gì là xấu đáng căm ghét. Tài sản của ông bà ngoại ngày một sa sút dần và ông quyết định từ nay chia lìa, mỗi người tự kiếm lấy miếng ăn. Mẹ chết, A-li-ô-sa bước vào cuộc đời tự kiếm sống bằng nghề bới rác.”

(Nguyễn Kim Đính, Từ điển văn học, tập hai,

NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1984)